

Bản án số: 10/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 28/01//2021

V/v hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ- TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế L

Các hội thẩm nhân dân: 1. ông Đậu Văn Th.

2. ông Hoàng Minh Ch

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu H- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Vân A- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 68/2020/TLST- HNGĐ ngày 12/10/2020 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXX- ST ngày 13/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKH: xóm Tiền Phong, xã Nghi T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: khối 1, phường Thu Th, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: anh Trương Như D, sinh năm 1983,

Nơi ĐKKHTT: khối Lam Thanh, phường Nghi H, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại: đội 6, phân đội số I, Trại giam Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Về quan hệ tình cảm: chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Như D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/4/2018 tại UBND phường Nghi H, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 08 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Trương Như D hay cò

bạc và nghiện ma túy. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nay chị Nguyễn Thị Đ làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Như D.

Về con chung: chị và anh D có một con chung là Trương Minh A, sinh ngày 12/12/2018. Hiện cháu Trương Minh A đang sống chung cùng chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dạy con chung, không yêu cầu anh Trương Như D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và các khoản nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai cũng như không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án ngày 13/10/2020 và cùng ngày đã ra quyết định số 1128/2020/QĐ- UTTA ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình do anh Trương Như D hiện đang chấp hành án tại trại giam Đồng Sơn, TP Đồng Hới, Quảng Bình, do vậy không tiến hành hòa giải được (Điều 207 BLTTDS).

Ngày 11/01/2021 Tòa án nhận được kết quả ủy thác; tại bản tự khai đề ngày 06/01/2021 anh Trương Như D trình bày: anh và chị Nguyễn Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 23/4/2018 tại UBND phường Nghi H, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm và anh là người vi phạm pháp luật, vướng vào tệ nạn xã hội. Nay chị Nguyễn Thị Đ làm đơn yêu cầu ly hôn anh hoàn toàn đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh và chị Nguyễn Thị Đ có một con chung là cháu Trương Minh A, sinh ngày 12/12/2018, hiện cháu An đang sống cùng chị Đ, anh đồng ý sau khi ly hôn giao cháu Trương Minh A cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh xin hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Do đang chấp hành án trong trại giam nên anh Trương Như D đã làm đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vì lý do khách quan không có mặt do vậy không tiến hành hòa giải được và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Viện kiểm sát không có ý kiến gì về mặt thủ tục tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Đ 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đ 147 BLTTDS; Đ 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Trương Như D.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Trương Minh A, sinh ngày 12/12/2018, hiện tại cháu A đang sống chung cùng chị Đ, nay anh Trương Như D

không có mặt tại địa phương nên giao cháu cho chị Đ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu ly hôn với anh Trương Như D, anh Trương Như D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Nghi H, thị xã Cửa Lò, Nghệ An. Căn cứ vào Đ 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Đ là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Trương Như D không có mặt tại địa phương, hiện tại anh D đang chấp hành án đã có bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà xét xử vụ án theo quy định pháp luật (Điều 227, 228 BLTTDS).

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Như D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2018 tại UBND phường Nghi H, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Do vậy giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Như D đã phát sinh quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không cùng quan điểm sống, anh Trương Như D nghiện ma túy và hiện đang phải chấp hành án. Như vậy, đời sống chung vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Đ xin được ly hôn anh Trương Như D là hoàn toàn phù hợp. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò giải quyết cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Trương Như D.

2.2. Về con chung: chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Như D có một con chung là cháu Trương Minh A, sinh ngày 12/12/2018. Hiện tại cháu An đang sống chung với chị Đ, chị Đ có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Anh Trương Như D hiện đang phải chấp hành án và anh cũng có nguyện vọng giao cháu Trương Minh A cho chị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy chấp nhận giao cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Trương Minh A là có căn cứ. Chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu anh Trương Như D phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh D cũng xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trương Như D. Anh Trương Như D có quyền và nghĩa vụ thăm non con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung và khoản nợ: Theo trình bày của chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Như D, vợ chồng không có tài sản chung, cũng như không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét..

2.3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; buộc Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Trương Như D.
2. Về con chung: Giao cháu Trương Minh A, sinh ngày 12/12/2018 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trương Như D. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.
3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu số 0000281 ngày 12/10/2020. Chị Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX Cửa Lò;
- Chi cục THADS TX Cửa Lò;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND P Nghi H;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thế L

